

Số: 42 / BDT- CSTT
V/v hướng dẫn một số điểm về thực hiện
chính sách đối với người có uy tín trong
vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 02 năm 2014

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện.....

Căn cứ vào Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS;

Căn cứ Văn bản số 02/VBHN-UBND ngày 15/11/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về xác thực văn bản hợp nhất chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS;

Căn cứ văn bản số 9921/UBND-DTMN ngày 05/12/2013 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS,

Căn cứ vào tình hình thực tế, Ban Dân tộc hướng dẫn cụ thể thêm về việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Đối tượng áp dụng

- Người có uy tín trong đồng bào DTTS được quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- UBND các huyện có đối tượng thụ hưởng chính sách, phòng Dân tộc hoặc cán bộ phụ trách công tác dân tộc (đối với huyện không có phòng Dân tộc).

2. Nguyên tắc, điều kiện bình chọn, xét công nhận người có uy tín:

Nguyên tắc và điều kiện bình chọn người có uy tín thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính.

3. Chế độ chính sách cho người có uy tín

3.1. Chế độ cung cấp thông tin

- Định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất, cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức phổ biến, cung cấp thông tin về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương;

- Hàng năm, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của địa phương; căn cứ vào danh sách người có uy tín, UBND huyện chỉ đạo xây dựng kế hoạch cung cấp thông tin, bồi dưỡng, tập huấn, tham quan cho người có uy tín gửi Ban Dân tộc trình UBND tỉnh để mở lớp tập huấn và tổ chức tham quan học tập trong và ngoài tỉnh.

Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại các văn bản sau:

+ Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính- Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/07/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài Chính về việc lập dự toán và quản lý sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức;

+ Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 06/4/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp.

- Người có uy tín được cấp 01 tờ/số báo Dân tộc và Phát triển của Ủy ban Dân tộc; 01 tờ/ báo Thanh Hóa.

Ngoài ra còn được cấp Chuyên đề Dân tộc miền núi của báo nhân dân; Chuyên đề Đoàn kết và phát triển trực thuộc Tạp chí Cộng sản (theo quyết định 1977/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số khoản của Điều 2, Quyết định số 2472/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015).

3.2. Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần

- Thăm hỏi, tặng quà Tết Nguyên Đán, Tết của các DTTS. Mức chi không quá 400.000 đồng/người/năm;

- Thăm hỏi, hỗ trợ vật chất khi ốm đau, phải nằm điều trị từ tuyến huyện trở lên. Mức chi không quá 400.000 ngàn đồng/người/năm;

- Thăm hỏi hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn do hậu quả thiên tai; thăm viếng bố (bố đẻ, bố chồng hoặc bố vợ, bố nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật), mẹ (mẹ đẻ, mẹ chồng hoặc mẹ vợ, mẹ nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật), vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật) và bản thân người uy tín qua đời. Mức chi không quá 2.000.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan Trung ương; không quá 1.000.0000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan cấp tỉnh; không quá 500.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan cấp huyện;

- Người có uy tín trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nếu hy sinh hoặc bị thương mà đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 17 hoặc 27 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ được cấp có thẩm quyền nơi

cư trú xem xét đề nghị hưởng các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định công nhận người có uy tín là liệt sỹ hoặc hưởng các chế độ như thương binh thực hiện theo quy định tại Mục 3, Mục 6 Chương II của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ.

- Các chế độ khác thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 4 Thông tư số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014.

4. Nhiệm vụ của người có uy tín

- Luôn chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước;

- Luôn có lối sống lành mạnh và giữ gìn phẩm chất đạo đức tốt đẹp;

- Thực hiện tốt và tham gia cùng chính quyền vận động nhân dân thực hiện cuộc vận động “toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”;

- Tham gia góp ý kiến vào các chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương và cùng chính quyền vận động, tổ chức cho nhân dân tích cực thực hiện;

- Có trách nhiệm báo cáo với chính quyền địa phương khi có được các thông tin về kẻ xấu, hoặc kẻ chống phá, lôi kéo người dân vào các vấn đề nhà nước cấm hoạt động;

- Tích cực tăng gia sản xuất, tham gia đóng góp những ý kiến xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước;

- Giữ gìn và bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc; truyền đạt vốn sống trong sinh hoạt, ứng xử, cũng như những kinh nghiệm quý báu về sản xuất, hòa giải, tư vấn các vấn đề xã hội mà mình hiểu biết hơn, hiểu biết đúng (như chống buôn lậu, buôn người, lừa đảo xin việc...) cho gia đình, cộng đồng và xã hội.

5. Trình tự, thủ tục bình chọn, xét công nhận người có uy tín

Trình tự, thủ tục bình chọn, xét công nhận người có uy tín thực hiện theo khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính.

Trường hợp nếu xét thấy thôn, bản cần thiết phải bình chọn hai người có uy tín thì UBND xã phải báo cáo rõ về vị trí, vai trò, các thành tích và sự cần thiết, lý do phải bầu chọn hơn một người có uy tín trong thôn, bản gửi UBND huyện thẩm định xem xét trước khi trình tỉnh phê duyệt danh sách người có uy tín.

Văn bản đề nghị công nhận của UBND huyện và danh sách người có uy tín gửi về Ban Dân tộc trước người **25 tháng 02 hàng năm**.

6. Kiểm tra, rà soát, đánh giá, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín và bình chọn, xét công nhận bổ sung người có uy tín

Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ký quyết định phê duyệt danh sách người có uy tín, hàng năm, UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã tiến hành kiểm tra, rà soát, đánh giá, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín đối với các trường hợp sau:

- Người uy tín vi phạm pháp luật, suy đồi về lý tưởng và đạo đức; người mất năng lực hành vi dân sự;

- Người uy tín đã qua đời; chuyển nơi khác sinh sống hoặc tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín;

- Các trường hợp vi phạm khác làm mất uy tín, không đảm bảo đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, bình chọn, xét công nhận bổ sung, thay thế người có uy tín.

Kết quả kiểm tra, rà soát, danh sách bổ sung gửi về Ban Dân tộc trước **ngày 25 tháng 02 hàng năm.**

7. Về cơ chế quản lý thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách:

Hàng năm căn cứ vào định mức Trung ương quy định và danh sách người có uy tín trên địa bàn, UBND huyện lập kế hoạch kinh phí gửi về Sở Tài chính và Ban Dân tộc làm căn cứ phân bổ kế hoạch ngân sách năm .

- Về sử dụng chi kinh phí:

+ Phòng Dân tộc hoặc cán bộ phụ trách công tác dân tộc huyện (đối với huyện không có Phòng Dân tộc) lập dự toán chi cụ thể báo cáo Chủ tịch UBND huyện phê duyệt;

+ Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện cấp về các xã nội dung chính sách thăm hỏi tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán, tết của các dân tộc thiểu số theo định mức: 400.000 đồng/người/năm;

+ UBND các xã thực hiện chi và thanh quyết toán kinh phí chính sách theo hướng dẫn của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện.

- ***Các nội dung kinh phí còn lại của chính sách*** theo quyết định 18/2011/QĐ-TTg được sửa đổi bổ sung tại Quyết định 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Phòng Dân tộc huyện phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cho UBND huyện thực hiện việc chi kinh phí và các thủ tục thanh quyết toán theo quy định.

- ***Ngoài phần kinh phí do ngân sách đảm bảo theo định mức quy định***, tỉnh khuyến khích các tổ chức đoàn thể, các nhà hảo tâm cùng hỗ trợ thêm kinh phí để thực chính sách này.

8. Tổ chức thực hiện:

- UBND huyện giao cho Phòng Dân tộc chủ trì phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch và các phòng, ban liên quan và các xã trên địa bàn, tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện hiệu quả chính sách.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, cả năm (hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp trên), UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện các nội dung của chính sách theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ (các chính sách về tinh thần, chính sách vật chất, chế độ khen thưởng, đánh giá hiệu

quả của chính sách, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị nếu có) gửi về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc.

- + Báo cáo quý gửi về Ban Dân tộc trước ngày 25 của tháng cuối quý;
- + Báo cáo năm gửi về Ban Dân tộc trước ngày 15 tháng 12 hàng năm;
- + Báo cáo đột xuất, thực hiện theo yêu cầu của cấp trên.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn thêm trong thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS, trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban Dân tộc để cùng tháo gỡ.

Mọi thông tin liên lạc theo địa chỉ sau:

- + Thư điện tử: Diepbdt@yahoo.com.vn,
- + Điện thoại: 0982 953 779 hoặc 037 3755 121 gặp đồng chí Trương Công Diệp, Phó Trưởng phòng Chính sách và Tuyên truyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Ban ;
- Các trưởng phòng thuộc Ban;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy (phối hợp);
- MTTQ tỉnh (phối hợp);
- Công an tỉnh (phối hợp);
- Sở Tài chính (phối hợp);
- BCH BĐ Biên phòng tỉnh (phối hợp);
- Phòng Dân tộc 11 huyện miền núi;
- Văn phòng UBND 07 huyện có miền núi;
- Đăng Website Ban Dân tộc;
- Lưu: VT, CSTT.

TRƯỞNG BAN



Lương Văn Tường